

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày: 03/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vi Tình - Bí thư Huyện đoàn Đ.

2. Ông Trần Xuân Tỉnh - Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mai Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Bình An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/HSST ngày 17/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

ĐK, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/1992 tại Đ, Gia Lai; Nơi cư trú: Làng LT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Banar; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Đinh Rễ, sinh năm 1960; Mẹ: Đinh Thị Brenh, sinh năm 1961; Cha, mẹ bị cáo đều đã chết; Gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ: Y, sinh năm 1995 (đã chết); bị cáo có 3 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/5/2022 đến nay. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành Trung, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai - Chi nhánh số 2. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Anh L, sinh năm 2001. Trú tại: Tiểu đoàn 5, đại đội 7, Trung đoàn 38, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh ĐB, sinh năm 1990. Trú tại: Làng K, xã T, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Anh ĐBr, sinh năm 1981. Trú tại: Làng LT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng của ĐK, Y đều trú tại làng LT, thị trấn Đ, huyện Đ thuộc diện hộ nghèo, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, tư tưởng lạc hậu và đã có 03 con nhỏ (Đinh Minh Luận, sinh ngày 14/01/2015; Đinh Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 24/5/2016 và Đinh Gia Nhân, sinh ngày 11/12/2018). Đầu năm 2021, Y tiếp tục mang thai, vào đêm khoảng 0 giờ ngày 28/10/2021, Y đau bụng muốn đẻ nên một mình tự xuống nhà bếp đẻ con, sau khi sinh 01 thai nhi giới tính nam, do nhận thức gia đình nghèo khổ không thể nuôi được con nữa nên Y nảy sinh ý định đem con mới đẻ vứt ở suối Cà Tung, do mới sinh nở không thể đi lại nên Y lấy 01 cái bao cước màu đỏ có sẵn trong bếp bỏ con mới đẻ (cả dây rốn và nhau) vào trong bao và lấy băng keo, dây thun quấn cột miệng bao lại rồi gọi chồng mình là ĐK đang ngủ phía trên nhà đi xuống bếp nói với Khởi “Nhà mình đông con lại nghèo khổ không thể nuôi được con nên đem đi vứt ở suối Cà Tung để khỏi nuôi”. Nghe vậy ban đầu Khởi lưỡng lự không đồng ý nói “Để nuôi, người ta nuôi được mình nuôi được”, tuy nhiên sau đó do suy nghĩ Y nói đúng hoàn cảnh gia đình nghèo khổ không thể nuôi được con nữa nên Khởi đồng ý. Khởi cầm bao có đựng con mới đẻ đi ra xe mô tô BKS 88H9-6985 để trên ba ga rồi lái xe chạy ra phía đầu cổng làng LT trong đêm khuya (hướng cầu Cà Tung) cách nhà Khởi khoảng 600 mét, Khởi dựng xe trên đường bê tông, cầm bao đựng con mới đẻ của mình đi xuống khu vực suối Cà Tung (thời gian này mùa mưa nên nước suối lớn, chảy siết), Khởi thả bao đựng con mới đẻ xuống dòng suối rồi nhìn bao đựng đứa trẻ sơ sinh trôi qua hết cầu Cà Tung, sau đó Khởi đi lên đường bê tông điều khiển xe mô tô đi về nhà nói Y là đã thả con xuống suối xong và lau dọn khu vực Y mới đẻ sau đó đi ngủ.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, anh Phạm Đình Phi (SN 1993, trú tiểu đoàn 5, đại đội 7, trung đoàn 38) nhận được báo cáo của chiến sỹ L đi làm rau sất bờ suối Cà Tung thuộc làng Hven, thị trấn Đ, huyện Đ phát hiện một tử thi là trẻ sơ sinh (giới tính nam) chết trôi dạt vào bãi cát bên bờ suối, nên anh Phạm Đình Phi điện báo cho trực ban hình sự Công an huyện Đ để điều tra làm rõ.

Nhận tin báo các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi điều tra xác minh theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 721/KL-KTHS ngày 08/11/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương tử thi đang trong thời kỳ phân hủy; Mô cơ dưới da vùng cổ không phát hiện bầm tụ máu; Xẻ dọc khí quản có nhiều dịch màu đỏ, bọt màu hồng trào lên; Dây rốn dài 30cm và có bánh nhau (đã cắt bánh nhau khi vận chuyển tử thi lên bờ, do dây nhau quấn vào cổ) dây nhau đã chuyển qua màu đen.

2. Nguyên nhân chết của tử thi trẻ sơ sinh: Ngạt nước.

Quá trình điều tra xác minh xác định đối tượng có hành vi giết con mới đẻ ngày 28/10/2021 là Y và ĐK, tại Cơ quan điều tra Y và ĐK đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu tóc của Y và mẫu xương đùi của trẻ sơ sinh để giám định ADN xác định quan hệ huyết thống của Y và trẻ sơ sinh.

Tại bản kết luận giám định số 530/KL-C09C (Đ3) ngày 12/5/2022 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận: Y và nạn nhân trẻ sơ sinh có mẫu xương gửi giám định có quan hệ huyết thống mẹ con.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Y và ĐK về tội “Giết con mới đẻ” theo khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Hình sự.

Do bị can Y bị tai nạn giao thông đã chết vào ngày 27/6/2022 nên ngày 15/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra Quyết định chỉ vụ án đối với bị can Y. Vì vậy tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ chỉ nhận xét, đánh giá, phân tích đường lối xử lý đối với bị cáo ĐK.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ĐK phạm tội “Giết con mới đẻ”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 124; các điểm i, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ĐK từ 7 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về khấu trừ thu nhập: Gia đình bị cáo ĐK thuộc diện hộ nghèo, đặc biệt khó khăn về tài chính, công việc không ổn định, đồng thời phải nuôi 03 con nhỏ nên không đề nghị khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo ĐK thuộc diện hộ nghèo, là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực thôn, làng đặc biệt khó khăn, nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Khởi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, điều luật và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội "Giết con mới đẻ" của bị cáo ĐK xảy ra tại địa bàn thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc về

các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo ĐK là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do còn tư tưởng lạc hậu nuôi con không nổi thì thả ở suối khởi nuôi và vì hoàn cảnh khó khăn nên vào khoảng 0 giờ ngày 28/10/2021, Y là vợ bị cáo ĐK sau khi đẻ con là trẻ sơ sinh giới tính nam xong đã bỏ con vào bao, đưa cho ĐK đem ra suối Cà Tung thuộc làng LT, thị trấn Đ, huyện Đ thả trôi theo dòng nước để mặc cho hậu quả đứa trẻ chết xảy ra. Hành vi đó của Y và ĐK đã phạm vào tội “Giết con mới đẻ” theo quy định tại khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong giai đoạn xét xử Y bị tai nạn giao thông đã chết nên ngày 15/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Y, không xét xử về hành vi phạm tội của Y nữa.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Y đóng vai trò chính: sau khi sinh xong trẻ sơ sinh là con mình thì đã khởi xướng và trực tiếp bỏ con vào bao đưa cho ĐK bảo Khởi thả trôi theo dòng suối Cà Tung để mặc hậu quả trẻ sơ sinh chết.

Đối với bị cáo ĐK: mặc dù lúc đầu bị cáo ĐK không đồng ý đem con ra suối thả nhưng bị cáo đã thiếu cương quyết thuyết phục vợ giữ con lại nuôi, sau đó lại tiếp nhận ý kiến của vợ và trực tiếp ra suối Cà Tung thả con theo dòng nước, dẫn đến hậu quả đứa trẻ sơ sinh bị ngạt nước chết. Việc bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh khách quan, điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn và nhận thức lạc hậu.

Hành vi của bị cáo ĐK đã phạm vào tội “Giết con mới đẻ” quy định tại khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo ĐK là nguy hiểm cho xã hội, đã tước đi mạng sống của một đứa trẻ sơ sinh là con ruột của mình. Đây là hành vi trái pháp luật và đạo đức xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ, gây bức xúc trong dư luận, vì vậy cần phải xử bị cáo tương xứng với hành vi và hậu quả đã gây ra.

Tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo ĐK đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội do lạc hậu, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; vợ bị cáo đã chết, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình phải nuôi 03 con nhỏ; cha bị cáo ĐK là ông Đinh Rễh được Chủ tịch nước tặng Huân

chương kháng chiến hạng nhất vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo ĐK không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo nuôi dưỡng, chăm sóc các con, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo ĐK sức khỏe yếu, không có thu nhập ổn định, phải nuôi 03 con nhỏ và thuộc diện hộ nghèo, đặc biệt khó khăn về tài chính nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 88H9-6985 ĐK sử dụng để chở trẻ sơ sinh thả ở suối Cà Tung, quá trình điều tra xác định xe mô tô nói trên thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình ĐK, là phương tiện kiếm sống duy nhất của gia đình Khởi nên không đề nghị tịch thu, đối với bao cước màu đỏ bên trong bỏ đứa trẻ mà bị cáo Khởi mang đi thả ở suối, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng kết quả không tìm thấy.

[5] Về án phí: Bị cáo ĐK thuộc hộ nghèo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo ĐK phạm tội “Giết con mới đẻ”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 124; Các điểm i, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo ĐK 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo ĐK trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo ĐK.

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (03/8/2022) bị cáo có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Thị Yến Ngọc